PHI YẾT MA

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, các Tỳ-kheo ở Chiêm Ba cùng sống một trú xứ mà bất hòa, tranh tụng lẫn nhau. Một Tỳ-kheo cử tội một Tỳ-kheo, nói:

- Tôi cử tội Trưởng lão!

Hai Tỳ-kheo cử tội hai Tỳ-kheo, nhiều Tỳ-kheo cử tội nhiều Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo ở Chiêm Ba phát sinh việc phi pháp. Vì sao một người mà lại cử tội một người, hai người cử tội hai người, nhiều người cử tội nhiều người?

Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Có bốn trường hợp yết-ma. Bốn trường hợp đó là gì? Đó là:

1. Yết-ma như pháp không hòa hợp.
2. Yết-ma như pháp hòa hợp.
3. Yết-ma phi pháp hòa hợp.
4. Yết-ma phi pháp không hòa hợp.

(Tóm lại có các trường hợp như sau): Tôn-đà-la-nan-đà; màu mới nhuộm; cử tội ở chỗ này, xả tội ở chỗ khác; rừng khai nhãn; ngoại đạo xuất gia; hẹn nhau; không tĩnh tưởng; sông Tô Hà; giảng đường Thiện Pháp; tướng quân Sư Tử; nam nhi; đồng tử Ly-xa; bốn người hung ác đánh nhau; trên gác; dời đá; suối nước nóng; dâm nữ; Tam bà ta; đòi dầu; đi lấy thức ăn; nuôi bệnh; một miếng thịt chim; một miếng thịt của giặc cướp; một miếng thịt heo; đến nhà phụ nữ; xay bột; chăn bò; bỏ vợ; ngớ ngẩn; cách vách; Bố-tát; nước nhị Tô-tỳ-la; gạch; phân; khất thực; uất trù.

1. Tôn-đà-la-nan-đà:

Khi Phật an trú tại thành Ba-la-nại; lúc ấy Tôn-đà-la-nan-đà đang ở tại Tinh xá Chỉ-đà-la-kế-bát; đầu đêm, cuối đêm kinh hành, ngồi thiền. Sáng sớm thầy thức dậy ngồi kiết già rồi nằm nghiêng xuống để thân lộ ra, nam căn cương ra mà vẫn ngủ không hay. Lúc ấy, tại thành Ba-la-nại có hai chị em cô nọ làm nghề mại dâm, một người tên Gia Thi, một người tên Bán Gia Thi, ban đêm ra ngoài thành đến lâm viên cùng hoan lạc với các trang thanh niên. Thế rồi, sáng sớm họ trở vào trong thành, nhân đi ngang qua chỗ Tỳ-kheo Nan-đà, Bán Gia Thi thấy nam căn của thầy cương cứng liền nói với chị:

- Em muốn hành dâm với vị Tỳ-kheo này, chị chờ em một lát.

- Đây là vị A-la-hán đã đoạn trừ tham dục, sân hận, ngu si, không còn thích việc đó nữa. Em không nghe Tôn-đà-la-nan-đà thuộc dòng họ Thích này ở nhà có người vợ đẹp đoan chánh mà thầy vẫn bỏ để xuất gia hay sao?

- Không phải vậy! Nhưng chị hãy đợi em.

Thế là cô bèn đi đến, leo lên mình Tỳ-kheo làm theo cách của thế tục. Tỳ-kheo liền thức giấc, dùng chân đạp cho một đạp khiến cô té nhào xuống đất bị thương năm chỗ: Hai cùi chỏ, hai đầu gối và trán. Bán Gia Thi liền đứng dậy phủi bụi trên y phục, rồi đi đến chỗ chị, nói với chị:

- Tỳ-kheo làm nhục em như vậy đó.

- Trước đây chị không bảo với em rồi sao, giờ còn oán ai nữa?

Tỳ-kheo tâm sinh nghi, bèn thuật lại sự việc ấy với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo nói:

- Thầy đã phạm tội Ba-la-di.

- Tôi là A-la-hán không còn thấy lạc thú nữa.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Tỳ-kheo này đã đoạn trừ xong tham dục, sân hận, ngu si, là bậc A-la-hán, không có tội.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là Tôn-đà-la-nan-đà.

2. Y phục mới nhuộm màu:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đến giờ khất thực, bèn khoác y, cầm bát vào thành Xá-vệ, tuần tự khất thực, rồi đến một nhà kia. Người đàn bà trong nhà ấy mặc y phục mới nhuộm màu, ngồi không đoan chánh để lộ thân thể. Tỳ-kheo thấy thế, lòng dục phát sinh, liền nói:

- Này chị em, trông cô đỏ quá!

- Thưa thầy, vì y phục này mới nhuộm màu.

Thầy Tỳ-kheo ấy tâm sinh nghi, bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật hỏi thầy:

- Ông dùng bằng cái tâm gì?

- Bằng tâm tham dục, bạch Thế Tôn!

- Ông hãy nhờ một Tỳ-kheo đến hỏi người phụ nữ ấy xem có hiểu ý ông không?

Thế rồi, vị Tỳ-kheo sứ giả liền đến đó, hỏi:

- Này chị em! Vừa rồi có Tỳ-kheo nào đến đây không?

- Thưa có!

- Tỳ-kheo ấy nói những gì?

- Tôi mặc y phục mới nhuộm vừa ngồi thì vị ấy nói: "Đỏ quá". Tôi bảo: "Đúng như thầy nói vì y phục mới nhuộm màu cho nên như thế".

Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc đó đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Nếu họ hiểu nghĩa mà không hiểu ẩn ý thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nếu họ hiểu ẩn ý mà không hiểu nghĩa thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nếu họ hiểu ẩn ý đồng thời hiểu nghĩa, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu họ không hiểu nghĩa cũng không hiểu ẩn ý, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Như thế là hết phần Tỳ-ni.

Đó gọi là y phục mới nhuộm màu.

3. Bị cử tội ở chỗ khác:

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo ở một trú xứ bị Tăng làm yết-ma cử tội, thế rồi, thầy đi đến trú xứ khác, thưa với Tăng như sau:

- Thưa Trưởng lão! Tôi bị cử tội. Nay tôi đã thực hành pháp tùy thuận, tâm đã nhu hòa, xin Tăng cho tôi pháp yết-ma xả việc cử tội.

Các Tỳ-kheo bèn làm yết-ma xả việc cử tội cho thầy. Khi làm xong, liền hỏi:

- Trưởng lão! Thầy vì việc gì mà bị cử tội?

- Thưa Trưởng lão! Tăng đã làm yết-ma xả việc cử tội cho tôi xong thì còn hỏi chi nữa?

Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Đúng như Tỳ-kheo ấy nói. Thế nên, khi Tăng làm yết-ma xả việc cử tội thì trước hết nên hỏi, nếu không hỏi mà đã xả rồi, thì không nên hỏi lại. Các ông vì sao Tăng ở nơi khác làm yết-ma cử tội mà Tăng ở nơi này xả tội?

Nếu Tăng ở nơi khác làm yết-ma cử tội mà Tăng ở nơi này xả tội thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo bị cử tội đi đến nơi khác thì nên thưa như sau:

- Thưa Trưởng lão! Tôi bị cử tội và đã thực hiện pháp tùy thuận, tâm đã nhu hòa, mong Tăng xả việc cử tội cho tôi.

Khi ấy, Tăng nên hỏi:

- Trưởng lão! Thầy bị cử tội về việc gì?

Nếu đáp:

- Tôi không có việc gì cả mà bị cử tội.

Thì nên bảo:

- Trưởng lão! Thầy không có việc gì mà bị cử, vậy ở đây chúng ta cùng hưởng chung pháp thực, vị thực.

Còn nếu nói: "Có việc nên bị cử", thì Tăng nên bảo:

- Trưởng lão! Thầy hãy trở về lại nơi ấy để Tăng xả việc cử tội cho thầy.

Nếu chùa ấy Tăng đã đi vắng hết, hoặc đã qua đời, hoặc là thôi tu, hoặc đi nơi khác, không còn vị Tăng nào nữa, thì nên hỏi:

- Thầy phạm việc gì mà bị cử tội?

Nếu đáp: "Tôi vì việc ấy mà bị cử tội nhưng nay tâm đã nhu hòa, thấy được lỗi lầm, đã tuân hành pháp tùy thuận", thì nên xả việc cử tội.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là làm yết-ma cử tội ở chỗ khác.

4. Rừng Khai Nhãn:

Khi Phật chưa ngăn cấm Tỳ-kheo-ni ở nơi hoang vắng, Đại-ái-đạo Cù-đàm-di cùng với năm trăm Tỳ-kheo-ni ngồi thiền trong rừng Khai Nhãn. Họ thuộc các dòng họ Thích Ca, họ Ma La, họ Ly-xa xuất gia, đều là những người nữ trẻ trung, đoan chánh. Đầu đêm, các Tỳ-kheo-ni ấy đang ngồi thiền thì bị đám thanh niên dâm đãng đi đến định xâm phạm tiết hạnh. Các Tỳ-kheo-ni liền dùng thần túc để chạy thoát. Nửa đêm, cuối đêm, họ cũng trở lại ngồi thiền và cũng bị đám thanh niên kia đến quấy nhiễu như trước. Những người không ngủ, lanh lợi thì dùng

thần túc để thoát thân; còn những người ngủ gật, ám độn thì bị bọn chúng xâm phạm tiết hạnh; do thế tâm họ sinh nghi ngờ (là mình phạm tội). Các Tỳ-kheo-ni khác bèn nói với các Tỳ-kheo-ni ấy:

- Các cô đã phạm tội Ba-la-di.

- Tôi không có cảm giác thích thú, tôi không biết có tội hay không.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem sự việc ấy nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem nhân duyên ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Những ni A-la-hán ấy đã đoạn trừ tham dục, sân hận, si mê, không cảm thọ dục lạc nên không có tội.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là rừng Khai Nhãn.

5. Ngoại đạo xuất gia:

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích ở Ca-duy-la-vệ, lúc ấy có một Tỳ-kheo đến giờ khất thực, liền khoác y vào thành Ca-duy-la-vệ khất thực. Thầy gặp một người nữ xuất gia ngoại đạo tên Tôn Đà Lợi, trẻ trung, dung nhan đoan chánh, khoác y mới nhuộm, một tay cầm gậy có ba chảng, một tay cầm bình nước đang đi trước thầy trên đường phố. Tỳ-kheo thấy thế, lòng dục phát sinh, bèn đi theo sau cô ta. Lúc ấy có một con trâu cái vừa mới sinh con, dùng sừng xúc Tỳ-kheo ném lên trên người nữ, khiến tâm Tỳ-kheo sinh nghi (là mình phạm tội). Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền hỏi Tỳ-kheo:

- Ông có tâm gì?

- Tâm tham dục, bạch Thế Tôn!

- Khi bị sừng trâu húc thì ông có tâm gì?

- Tâm sợ hãi, bạch Thế Tôn!

- Hễ khi có tâm tham dục thì không có tất cả sợ hãi, còn khi có tâm sợ hãi thì không có tâm tham dục. Đi theo sau người nữ với tâm tham dục thì mỗi bước đi phạm mỗi tội Việt-tỳ-ni.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó là trường hợp ngoại đạo xuất gia.

6. Hẹn nhau:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có một Tỳ-kheo đến giờ khất thực bèn khoác y, cầm bát vào thành Xá-vệ, tuần tự khất thực. Khi thầy đến một nhà kia, có một người phụ nữ nói với thầy:

- Này Tỳ-kheo! Có muốn làm việc ấy thì đến đây.

- Phép tắc Tỳ-kheo của tôi không được làm việc ấy.

- Nếu thầy không chịu làm việc ấy thì tôi sẽ làm cho thân mình bị thương tích rồi hô hoán lên: "Tỳ-kheo cưỡng hiếp tôi".

- Tôi phải về lại Tinh xá rồi mới đến.

- Thầy là Sa-môn Thích tử không nên nói dối, đã hẹn thì phải đến.

- Vâng.

Thế rồi, Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền nói:

- Đó là lời nói phi pháp, không nên nghe, mà đã nghe thì không nên hứa, mà đã hứa thì phải đem nhiều Tỳ-kheo đến đó.

Thế rồi, thầy ấy dẫn theo nhiều Tỳ-kheo đến đó, nói như sau:

- Này chị em! Chúng tôi đã đến.

- Xin chào các thầy.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là hẹn nhau.

7. Không tĩnh tưởng:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, có một Tỳ-kheo ngồi một mình dưới gốc cây quán tưởng về không tĩnh, rồi tự nói: "Ta đã đắc quả A-la-hán".

Các Tỳ-kheo khác nghe thầy nói như thế, liền nói:

- Này Trưởng lão! Thầy không thật chứng được mà tự xưng được pháp hơn người, phạm tội Ba-la-di.

- Thưa Trưởng lão! Tôi không tự xưng mình được pháp hơn người. Tôi ngồi dưới gốc cây quán tưởng về pháp không tĩnh, rồi nói: "Ta đã đắc A-la-hán rồi vậy".

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền hỏi Tỳ-kheo ấy:

- Ông thật sự không được pháp hơn người mà tự xưng là được pháp hơn người phải không?

- Bạch Thế Tôn! Con không tự xưng được pháp hơn người. Con ngồi một mình dưới gốc cây quán tưởng về pháp không tĩnh rồi nói: "Ta đã đắc A-la-hán".

- Đó là phép quán tưởng về không tĩnh mà xưng là pháp hơn người, phạm tội Thâu-lan-giá.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là không tĩnh tưởng.

8. Sông Tô Hà:

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, lúc các Tỳ-kheo Tăng tập hợp tại một chỗ thì Tôn giả Đại Mục-liên nói như sau:

- Thưa Trưởng lão! Khi tôi nhập định Vô sắc tôi nghe tiếng vẫy tai của các con voi đang uống nước ở sông Tô Hà.

Các Tỳ-kheo nói:

- Không thể có chuyện đó. Khi nhập định Vô sắc thì vượt qua mọi sắc tưởng, làm sao còn nghe tiếng? Thầy nói dối không thật, cần phải làm yết-ma cử tội.

Thế là họ tập họp Tỳ-kheo Tăng. Phật dùng thần túc từ không trung đến, biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông đang làm gì đó?

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn, cho đến: nói dối không thật, phải làm yết-ma cử tội.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Mục-liên thực sự được định Vô sắc, nhưng chưa biết rành tướng xuất nhập. Đó là nghe khi xuất định chứ không phải nghe khi nhập định.

Đoạn, Phật quay sang nói với Mục-liên:

- Ông nên phân biệt để biết một cách rõ ràng.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là sông Tô Hà.

9. Giảng đường:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các Tỳ-kheo tập họp tại một chỗ rồi cùng nhau bàn luận:

- Cây cột của giảng đường pháp thiện này chống đỡ cây xà nhà phải không?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Chống đỡ xà nhà.

Lúc ấy có một Tỳ-kheo chưa có tuổi hạ nói:

- Không chống.

Hỏi:

- Không chống (cách hở) chừng bao nhiêu?

Đáp:

- Chừng một mảy lông.

Các Tỳ-kheo bèn sai một Tỳ-kheo có thần túc đến quan sát xem có chống hay không chống.

Thầy xem xong, trở về nói:

- Không chống (cách hở).

Hỏi:

- Không chống chừng bao nhiêu?

Đáp:

- Không chống chừng một mảy lông.

Các Tỳ-kheo bèn nói với Mục-liên:

- Thầy không biết có chống hay không chống, vì sao lại nói có

chống? Thầy nói dối không thật, cần phải làm yết-ma cử tội!

Thế là Tăng liền tập họp, làm yết-ma cử tội. Khi ấy, Phật dùng thần túc đến từ hư không, Ngài biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông đang làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Tôn giả Đại Mục-liên (cho đến) không chống mà nói có chống, nói dối không thật. Chúng con định làm yết-ma cử tội.

Phật liền hỏi Tỳ-kheo chưa có tuổi hạ:

- Vì sao ông biết là không chống?

- Bạch Thế Tôn! Con đã có lần ngồi thiền tại giảng đường Pháp thiện ấy.

Phật liền nói với Đại Mục-liên:

- Vì sao ông không xem cho kỹ? Ông hãy đến xem lại cho đúng sự thật.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là giảng đường Pháp thiện.

10. Tướng quân Sư Tử:

Khi Phật an trú tại thành Tỳ-xá-ly, lúc này, vua A-xà-thế đã có oán thù với người Ly-xa ở thành Tỳ-xá-ly. Vua muốn đem bốn binh chủng đến chinh phạt người Ly-xa. Nghe tin quân của nhà vua sắp đến, tướng quân Sư Tử người Tỳ-xá-ly liền đi đến chỗ Tôn giả Đại Mục-liên, hỏi:

- Thưa Tôn giả! Trong trận này ai thắng, vua A-xà-thế thắng hay chúng tôi thắng?

- Vua sẽ thắng.

- Có điềm gì báo trước chăng?

- Tôi thấy phi nhân của hai nước đánh nhau mà phi nhân của vua thắng cho nên vua cũng sẽ thắng.

Tướng quân Sư Tử nghe nói thế, liền tuyển mộ được năm trăm trai tráng dũng mãnh trong nước rồi hỏi bọn họ:

- Chúng ta nên làm kẻ phi trượng phu mà chết, hay nên làm kẻ trượng phu xông vào hầm lửa để mà sống?

- Nên làm kẻ trượng phu mà sống, lại còn cứu vớt được quyết thuộc.

Khi ấy, vua A-xà-thế nghe Đại Mục-liên nói như vậy nên không sợ, chậm rãi từ từ thuận theo dòng nước sông Hằng tiến quân lên. Tướng quân Sư Tử bèn đem quân mai phục đánh bất ngờ khi chưa xáp trận nên đại phá được quân giặc. Vì bị bất ngờ, không có quân cứu viện, vua A-xà-thế vượt hiểm nguy, thoát chết, một mình một ngựa trở về nước, bèn chê trách Mục-liên:

- Vì Tôn giả Đại Mục-liên mà khiến cho việc nước của ta bị nghiêng ngửa.

Khi tướng quân Sư Tử người Ly-xa thuộc Tỳ-xá-ly phá được quân địch rồi, hoan hỷ nói như sau:

- Mục-liên khủng bố ta, vì thế mà ta được thắng lợi lớn, tuy là lời nói không đúng, nhưng ta rất mang ơn lời nói hư dối ấy.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo nghe vua A-xà-thế tức giận người Ly-xa, lại oán hận Mục-liên, bèn bàn nhau:

- Tôn giả Đại Mục-liên không biết ai thắng, ai bại, mà lại nói dối không thật.

Thế rồi, Tỳ-kheo Tăng tập hợp định làm yết-ma cử tội Mục-liên. Phật liền dùng thần túc đi đến, tuy biết nhưng Ngài vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông định làm việc gì đấy?

- Bạch Thế Tôn! Đại Mục-liên, cho đến nói dối không thật. Chúng con định làm yết-ma cử tội.

- Mục-liên thấy trước mà không thấy sau.

Đoạn, Phật bảo Mục-liên:

- Ông nên xem xét cho kỹ.

Như thế là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là trường hợp tướng quân Sư Tử.

11. Nam nhi:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Đại Mục-liên có người đàn-việt quen biết, bà vợ ông đang mang thai, bèn hỏi thầy:

- Thưa thầy tôi sinh con trai hay con gái?

- Sinh con trai.

Bà hỏi đến ba lần như vậy, thầy đều bảo là sinh con trai. Nhưng sau khi sinh ra lại là con gái; bà mẹ ấy bèn oán trách:

- Mục-liên suốt đời đều nói dối, nói sinh con trai mà là sinh con gái, chỉ vì muốn làm cho người ta vui lòng mà nói như thế.

Các Tỳ-kheo nghe như vậy, thắc mắc:

- Vì sao Tôn giả Đại Mục-liên không khéo phân biệt mà lại nói dối, cần phải làm yết-ma cử tội.

Liền tập hợp Tỳ-kheo Tăng. Phật bèn dùng thần túc đi đến, tuy biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông định làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Đại Mục-liên... nói dối, không thật, chúng con định làm yết-ma cử tội.

- Mục-liên thấy trước đây là con trai mà không thấy trung gian, vì Dạ xoa Di Tố làm đảo lộn: nhà cần con gái thì đem cho con trai, nhà cần con trai thì đem cho con gái.

Đoạn Phật bảo người ấy:

- Ngươi hãy đến nói với nhà kia như sau: Đức Thế Tôn dạy rằng con gái là của bà, con trai là của tôi.

Họ liền đến đó thương lượng và cuối cùng đã đồng ý trao đổi cho nhau.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là trường hợp con trai.

12. Đồng tử Ly-xa:

Khi Phật an trú tại thành Tỳ-xá-ly, đến giờ khất thực, Ngài khoác y, cầm bát cùng với nhiều Tỳ-kheo vào thành Tỳ-xá-ly khất thực. Bấy giờ, có đồng tử Ly-xa đang ở trên gác vui chơi với năm trăm kỹ nữ. Phật từ xa trông thấy bèn mỉm cười. Các Tỳ-kheo liền hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có duyên cớ gì mà Thế Tôn mỉm cười?

- Sau bảy ngày nữa, người này sẽ mệnh chung và rơi xuống địa ngục.

A-nan liền bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phương pháp gì làm cho ông ta khỏi rơi vào địa ngục không?

- Nếu người này xuất gia trong giáo pháp của Như Lai thì sẽ thoát được. Này A-nan! Ông hãy đến giáo hóa người ấy, khuyên ông ta xuất gia.

A-nan liền vâng lời Phật dạy đến đó khuyên bảo, và chung cuộc ông ta đã xuất gia. Phật lại căn dặn A-nan:

- Ông hãy bảo các Tỳ-kheo phải bảo hộ người này chớ để phạm giới mà mang tội nặng.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo vâng giáo chỉ, bèn đưa Tỳ-kheo này vào ở trong một phòng, rồi khóa cửa ngoài lại. Thế là Tỳ-kheo này mệnh chung vì bị nhiễm gió độc. Khi ấy, thân nhân của Tỳ-kheo này đến thấy thầy đã mệnh chung, lòng rất đau thương. Phật bèn vì họ, đọc kệ:

Nếu người trăm ngàn năm,
Cúng dường trăm La hán.
Không bằng trong một đêm,
Xuất gia tu phạm hạnh.
Nương nhờ phước báo này,
Được rời khỏi sáu trăm
Sáu ngàn sáu mươi năm,

Khổ não trong ba đường.

Lúc ấy, tâm của Tỳ-kheo đóng cửa sinh nghi ngờ, hối hận, liền đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền hỏi thầy:

- Ông dùng cái tâm gì khi khóa cửa?

- Bạch Thế Tôn! Dùng cái tâm lợi ích vì sợ thầy ấy phạm giới mắc phải tội nặng.

- Vì ông đóng cửa bên ngoài nên phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó là trường hợp đồng tử Ly-xa.

13. Bốn người bỏ việc đánh đấm:

Khi Phật an trú tại thành Tỳ-xá-ly, có bốn người bỏ việc đánh đấm muốn đi xuất gia, cùng vào cửa thành Tỳ-xá-ly. Bỗng họ gặp lại kẻ thù cũ. Ngay lúc ấy, thấy người giữ cửa thành có cây cung, thế là một người liền cầm cung, một người giương cung, một người bắn mà kẻ thù không chết. Người thứ tư bèn bắn, thì kẻ thù chết liền.

Trong trường hợp một người bắn chết, một người bắn không chết thì không nên độ hai người này xuất gia. Nếu họ đã xuất gia thì nên đuổi đi. Trong trường hợp này một người cầm cung, một người giương cung không nên độ hai người này xuất gia. Nếu đã độ họ xuất gia thì nên để yên. Sau đó, nếu họ làm ác thì phải đuổi đi. Nói chung, những kẻ hung ác như vậy không nên độ xuất gia. Nếu ai độ họ xuất gia thọ cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bốn người bỏ việc đánh đấm.

14. Trường hợp ở trên gác:

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy có một Tỳ-kheo thành tựu phép quán bất tịnh, chán ngán cái thân nên từ trên gác nhảy xuống đất tự vẫn. Nhằm lúc ấy ở dưới đất có hai cha con người kia đang đan sọt tre. Thầy nhảy xuống nhằm ngay trên người cha, khiến ông ta chết liền. Thế là người con bèn lôi Tỳ-kheo đến chỗ nhà vua, nói như sau:

- Tâu đại vương! Vì Tỳ-kheo này giết cha tôi.

Vua liền hỏi Tỳ-kheo:

- Tôn giả là người xuất gia, vì sao lại giết người?

- Thưa đại vương! Tôi nhàm chán cái thân này nên từ trên gác nhảy xuống đất, rơi nhằm trên mình cha của người này, sự thật là như vậy.

Nghe thế vua bèn ra lệnh thả Tỳ-kheo đi. Người con thấy thế oán trách, nói:

- Tâu đại vương! Vì sao kẻ sát nhân mà không hỏi tội?

Nhà vua liền dùng phương tiện khéo léo để giải tỏa tâm ý của anh ta, bèn truyền lệnh:

- Ngươi hãy trở về lại trên gác, bảo Tỳ-kheo đứng dưới đất rồi ngươi nhảy xuống trên mình Tỳ-kheo ấy giết chết ông ta để trả thù cho cha mình.

Người ấy vì yêu quý tánh mạng mình nên không dám tự nhảy xuống. Lúc ấy tâm Tỳ-kheo sinh hoài nghi bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật hỏi thầy:

- Ông dùng cái tâm gì khi nhảy xuống?

- Bạch Thế Tôn! Vì con chán cái thân này.

- Này Tỳ-kheo! Ông không nhìn ở dưới trước mà tự nhảy xuống nên phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là trường hợp ở trên gác.

15. Dời đá:

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy có hai cha con ông già kia xuất gia, rồi cùng nhau lên nói Kỳ-xà-quật. Người con đi trước, thấy giữa đường có đá, bèn suy nghĩ: "Ta phải dọn con đường cho sạch khiến lối đi phẳng phiu không chướng ngại để dễ dàng đi lên", liền dời những hòn đá. Nhưng không may, hòn đá rớt lăn trúng người cha, khiến ông ta chết liền. Người con trong lòng ảo não, sinh hoài nghi, nghĩ: "Ta đã làm hai việc không lợi ích: giết người, giết cha". Nghĩ thế thầy bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền hỏi thầy:

- Ông dùng tâm gì để dời đá?

- Bạch Thế Tôn! Vì con muốn dọn đường cho thông để cha đi được dễ dàng.

- Dời đá ở giữa đường phạm tội Việt-tỳ-ni.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là dời đá.

16. Suối nước nóng:

Khi Phật an trú tại vườn trúc Ca-lan-đà ở thành Vương xá, lúc ấy có thầy Tỳ-kheo vào suối nước nóng tắm rửa thì tâm dục sinh khởi, nam căn cử động chạm với nước liền bị xuất tinh. Do đó, tâm thầy sinh nghi, hối hận, bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền hỏi thầy:

- Ông dùng tâm gì khi tắm?

- Bạch Thế Tôn! Tâm tham dục.

- Ông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là trường hợp suối nước nóng.

17. Dâm nữ:

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy có thầy Tỳ-kheo đến giờ khất thực bèn khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khất thực. Khi

thầy đến một nhà dâm nữ, cô này mời mọc:

- Này Tỳ-kheo! Vào đây cùng làm việc ấy.

- Đức Thế Tôn chế giới không cho làm việc đó.

- Tôi biết Thế Tôn chế giới không cho hành dâm, nhưng ông hãy hành dâm ở trong (âm hộ) rồi xuất tinh ở ngoài.

Tỳ-kheo bèn cùng với cô ta hành dâm, rồi tâm sinh nghi ngờ, hối hận, liền đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Nếu hành dâm trong âm hộ rồi xuất tinh bên ngoài, hoặc thủ dâm bên ngoài rồi xuất tinh bên trong, hoặc hành dâm bên trong rồi xuất tinh bên trong, nếu chạm vào một mảy may thậm chí như hạt mè, thì phạm tội Ba-la-di.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni. Đó gọi là trường hợp dâm nữ.

18. Tam-bà-tha:

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha đang sống tại trong thôn. Đến giờ thầy bèn khoác y, cầm bát tuần tự đi khất thực. Khi được thức ăn rồi, thầy bèn đi vào nhà một mục đồng thọ trai, thì có một người con gái đến bên thầy khóc lóc. Thầy liền hỏi cô ta:

- Vì cớ gì mà con khóc?

- Thưa thầy! Hôm nay là ngày lễ hội, mọi người đều đi tham dự vui vẻ, chỉ có mình con là không có y phục nên không được đi, thì làm sao mà không khóc?

Khi ấy, Tôn giả bèn hóa ra các loại y phục được trang điểm đủ thứ châu báu anh lạc, vàng bạc rồi cho cô. Khi được y phục, cô ta liền đi dự lễ hội... Vua nghe thế, bèn gọi cô ta đến hỏi:

- Người được loại anh lạc quý báu này ở đâu vậy?

- Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha cho tôi.

Vua liền gọi Tỳ-kheo đến, hỏi:

- Tôn giả được thứ kim loại quý giá này ở đâu mà trên đời này không có?

Tỳ-kheo bèn cầm tích trượng đập vào vách, vào giường thì tất cả đều hóa thành vàng, rồi nói như sau:

- Thủ-đà-la, do đâu mà được vàng? Chính là do thế này đây.

Vua liền nói:

- Thầy có đại thần túc, thôi hãy trở về. Đồng thời cho cô gái chăn trâu trở về nhà luôn.

Các Tỳ-kheo nghe thấy việc Tất-lăng-già-bà-tha hiển hiện linh dị và cô gái chăn trâu bị bắt nên quyết định làm yết-ma cử tội, bèn tập

hợp Tỳ-kheo Tăng. Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền dùng thần túc đi đến. Tuy biết, Ngài vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông đang làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Tất-lăng-già-bà-tha hiển hiện linh dị v.v... và cô gái chăn trâu bị bắt.

Phật liền hỏi Tất-lăng-già-bà-tha:

- Có thật ông hiển hiện linh dị khiến cho cô gái chăn trâu bị bắt không?

- Bạch Thế Tôn! Con không cố ý hiển hiện linh dị để cô gái chăn trâu bị bắt, con chỉ vì lòng từ mà thôi.

Đoạn, Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Vì đó là đại thần túc của Tất-lăng-già-bà-tha nên không có tội.

Như thế là hết phần Tỳ-ni.

Lại nữa, khi Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha ở tại thôn xóm, tự mình tô phòng ở. Khi vua Bình-sa đến, thấy Tôn giả tự tô phòng ở bèn hỏi thầy:

- Thầy đang làm gì đó?

- Thủ-đà-la! Tôi đang tô phòng ở.

- Thầy không có người để sai bảo sao? Tôi sẽ cung cấp người làm vườn cho thầy.

- Không cần đâu, Thủ-đà-la.

Vua ngỏ ý đến ba lần nhưng thầy vẫn từ chối không nhận. Những người trong thôn nghe thế, bèn đến chỗ thầy cầu xin:

- Thưa thầy! Thầy nhận chúng con làm người làm vườn, chúng con sẽ phục dịch cho thầy.

- Nếu tất cả các ngươi có thể thọ trì năm giới thì ta sẽ nhận.

- Chúng con có thể thọ trì.

Thế là thầy nhận họ, rồi cho tất cả thọ năm giới và bắt trì trai, tu đức. Nhờ vậy xóm làng trở nên giàu có thịnh vượng, nhưng rồi bị bọn giặc cướp từ ngoài đến cướp bóc đàn bà con gái và tài vật. Khi ấy, người trong thôn bèn đến thưa với thầy:

- Thưa thầy! Giặc cướp đến cướp con trai, con gái, tiền bạc của chúng tôi chỉ trong một ngày mà hết sạch.

Tôn giả Tất-lăng-già-bà-tha liền nhập định từ bi, thấy bọn cướp đang xua đuổi những người kia đi, bèn nói với chúng:

- Này Thủ-đà-la! Vì sao các ngươi lại cướp người làm vườn của ta?

Tức thì hóa ra một cái hầm lớn khiến những người làm vườn ở bên

này bờ còn đám cướp ở bên kia bờ, rồi nói:

- Này Thủ-đà-la! Các ngươi hãy đi đi.

Các Tỳ-kheo nghe thế bèn nói như sau:

- Tất-lăng-già-bà-tha chính là kẻ cướp lại đi cướp kẻ cướp, cần phải làm yết-ma cử tội.

Thế rồi, Tỳ-kheo Tăng tập hợp, kiểm điểm việc này. Khi ấy, Thế Tôn liền dùng thần túc đi đến. Tuy biết Phật vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Các ông đang làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Tất-lăng-già-bà-tha chính là kẻ cướp, lại đi cướp kẻ cướp, chúng con định làm yết-ma cử tội.

Phật liền hỏi Tất-lăng-già-bà-tha:

- Ông có việc đó thật không?

- Bạch Thế Tôn! Con không phải là kẻ cướp mà lại đi cướp kẻ cướp. Chỉ vì dân chúng trong thôn đến khóc lóc báo tin cho con nên con vì lòng từ mà làm như vậy.

- Đó là đại thần túc, không có tội.

Như vậy là hết phần Tỳ-ni.

■